TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/DS-ST
Ngày 31 - 7 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N. Địa chỉ: Số 169, Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh Đ, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đầm D. Địa chỉ trụ sở: Khóm 1, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau "văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 9 năm 2019".

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Ngọc T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đầm D là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh Đ (Quyết định số 197/QĐ-NHCS ngày 15/9/2022).

2. Bị đơn: Bà Trần Ngọc Th, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Hoài Ph, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3.2. Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3.3. Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Trần Ngọc T trình bày:

Theo hồ sơ vay vốn đã ký kết giữa bà Trần Ngọc Th với Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đầm D, theo đó bà Th đã vay vốn tại Ngân hàng như sau:

Số khế ước tiền vay 6600000713271957 với tổng số tiền là 32.470.000 đồng, trong đó nợ gốc 31.000.000 đồng, lãi 1.532.000 đồng (tiền lãi tính đến ngày 31/7/2023), ngày vay 12/7/2018, hạn trả 12/7/2023, lãi suất cho vay 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi trong hạn.

Số khế ước tiền vay 6600000708019304 với tổng số tiền là 51.643.000 đồng, trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi 1.725.000 đồng (tiền lãi tính đến ngày 31/7/2023), ngày vay 21/7/2016, hạn trả 12/7/2021, lãi suất cho vay 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi trong hạn.

Số khế ước tiền vay 6000006000002292 với tổng số tiền là 30.815.000 đồng, trong đó nợ gốc 28.400.000 đồng, lãi 1.476.000 đồng (tiền lãi tính đến ngày 31/7/2023), ngày vay 26/11/2011, hạn trả 26/6/2018, lãi suất cho vay 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi trong hạn.

Tình trạng khoản vay 6000006000002292 đã chuyển nợ quá hạn những khoản vay còn lại đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi theo phân kỳ. Đến nay bà Th chưa thực hiện nghĩa vụ. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Th cùng ông X, anh N và anh Ph trả nợ cho Ngân hàng vốn lãi đến ngày xét xử là 114.133.000 đồng. Trong đó, vốn là 109.400.000 đồng, lãi là 4.733.000 đồng.

- Đối với bà Th, ông X, anh N và anh Ph: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ cho bà Th, ông X, anh N và anh Ph các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không tham gia hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật nên không có kiến nghị, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt N. Buộc bà Th, ông X, anh N và anh Ph

trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt N số tiền vốn lãi tính đến ngày 31/7/2023 là 114.133.000 đồng. Trong đó, vốn là 109.400.000 đồng, lãi là 4.733.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Ngọc Th, ông Nguyễn Thanh X, anh Nguyễn Quốc N và anh Nguyễn Hoài Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N, thấy rằng: Theo các khế ước vay vốn mà bà Th thỏa Thận ký kết với Ngân hàng thì bà Th được Ngân hàng giải ngân số tiền vốn 112.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, dù đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Th đã vi phạm hợp đồng, thực hiện không đúng nghĩa vụ trả lãi, do vậy Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

Về nghĩa vụ trả nợ: Do các khoản vay của bà Th được xem xét cho học sinh – sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và hộ mới thoát nghèo, bà Th được thành viên trong gia đình uỷ quyền đứng vay vốn và theo cam kết tại mục III của giấy uỷ quyền là các thành viên trong hộ gia đình sẽ chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng. Do đó Ngân hàng yêu cầu bà Th, ông X, anh N và anh Ph cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà Th, ông X, anh N và anh Ph còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn là 109.400.000 đồng và lãi là 4.733.000 đồng, nên buộc anh Th, ông X, anh N và anh Ph có trách nhiệm trả số tiền vốn, lãi trên là phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th, ông X, anh N và anh Ph phải liên đới chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N. Buộc bà Th, ông X, anh N và anh Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N tính đến ngày 31/7/2023 là 114.133.000 đồng (một trăm mười bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 109.400.000 đồng và tiền lãi là 4.733.000 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bà Th, ông X, anh N và anh Ph phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N theo

hợp đồng tín dụng tính đến ngày 31/7/2023, thì kể từ ngày 01/8/2023 bà Th, ông X, anh N và anh Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa Thận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa Thận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N thì lãi suất mà bà Th, ông X, anh N và anh Ph phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Th, ông Nguyễn Thanh X, anh Nguyễn Quốc N và anh Nguyễn Hoài Ph phải liên đới chịu án phí số tiền là 5.706.650 đồng (năm triệu bảy trăm lẽ sáu nghìn sáu trăm năm mươi đồng). Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Ngọc Th, ông Nguyễn Thanh X, anh Nguyễn Quốc N và anh Nguyễn Hoài Ph có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai